

Bản án số: 26/2020/DS-PT
Ngày 22 – 4 – 2020
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản và mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Dư Thành Trung
Bà Lê Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phước Minh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2019/TLPT-DS ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và mua bán tài sản*”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 02/2020/DS-ST ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐT bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐ-PT ngày 04/3/2020; Thông báo về việc mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số: 284/TB-TA ngày 16/4/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Hồng V, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn ĐTh, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Vũ Thành N – Là Luật sư của Văn phòng Luật sư Nhân V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Bà Lưu Thị V, sinh năm: 1950.

Địa chỉ: Thôn Đ M, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

- Người kháng cáo: Bà Phan Thị Hồng V – Nguyên đơn.

- Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT.

(Các đương sự và Luật sư đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Phan Thị Hồng V thì:

Từ năm 2015, bà và bà V có mua bán cà phê với nhau. Trong quá trình mua bán, bà V còn nợ bà các khoản tiền mua bán cà phê, cụ thể:

- Tiền nợ từ ứng tiền mua cà phê năm 2015 là: 4.400 kg cà phê nhân khô x 37.500 đồng/kg = 165.000.000 đồng; 1200 kg cà phê Robusta trái khô x 20.000 đồng/kg = 24.000.000 đồng.

- Tiền nợ từ ứng tiền mua cà phê năm 2017 là 200 kg cà phê nhân Robusta x 37.500 đồng/kg = 7.500.000 đồng; Ngoài ra, bà còn cho bà V ứng 500 kg phân bón hiệu NPK x 13.000 đồng/kg = 6.500.000 đồng.

Ngoài việc mua bán cà phê, bà còn cho bà V vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau: Ngày 24/7/2017 cho bà V vay 20.000.000 đồng; Ngày 25/8/2017 cho bà V vay 10.000.000 đồng; Ngày 02/01/2018 cho bà V vay 30.000.000 đồng. Tổng cộng là 60.000.000 đồng.

Bà đã nhiều lần yêu cầu bà V thanh toán cho bà số tiền cà phê, tiền phân bón và tiền nợ vay, nhưng bà V không thanh toán. Nay bà yêu cầu bà V trả cho bà tổng số tiền mua bán cà phê, tiền mua phân bón và tiền vay là 263.000.000 đồng. Ngoài ra, bà yêu cầu bà V thanh toán số tiền lãi trên số tiền 263.000.000 đồng theo mức lãi suất 1%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 01/01/2016 đến ngày 01/8/2019.

Theo lời trình bày của bị đơn bà Lưu Thị V thì:

Quá trình làm ăn với bà Hồng V, bà có ký xác nhận các giấy nhận các khoản nợ như bà Hồng V đã trình bày. Tuy nhiên, bà đã thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ, chỉ còn một phần các khoản nợ gồm: Tiền phân bón NPK là 6.500.000 đồng; khoản tiền vay là 20.000.000 đồng ngày 24/7/2017; khoản tiền vay 10.000.000 đồng vào ngày 25/8/2017

Đối với khoản vay 30.000.000 đồng ngày 02/01/2018, bà V không đồng ý thanh toán vì bà cho rằng bà không vay khoản tiền này.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 02/2020/DS-ST ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐT. Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Hồng V về việc yêu cầu bà Lưu Thị V có trách nhiệm thanh toán cho bà Phan Thị Hồng V số tiền mua bán cà phê, tiền mua bán phân bón và tiền nợ vay.

Buộc bà Lưu Thị V phải thanh toán cho bà Phan Thị Hồng V số tiền nợ vay là 31.780.000 đồng; số tiền nợ 200 kg nhân cà phê là 6.460.000 đồng và số tiền nợ phân bón NPK là 6.500.000 đồng. Tổng cộng bà Lưu Thị V phải thanh toán cho

bà Phan Thị Hồng V số tiền 44.740.000 đồng (bốn mươi bốn triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Hồng V đối với bà Lưu Thị V đối với các khoản mua bán cà phê vào thời điểm năm 2015 và khoản nợ vay số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 02/01/2018.

Ngoài ra, Tòa án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 08/01/2020, nguyên đơn bà Phan Thị Hồng V có đơn kháng cáo yêu cầu bà Lưu Thị V trả cho bà tổng số tiền nợ mua bán cà phê, mua bán phân bón và tiền nợ vay là 263.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh.

Ngày 15/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 01/QĐKNPT-VKS-DS. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm số: 02/2020/DS-ST ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐT theo hướng buộc bị đơn là bà Lưu Thị V trả cho nguyên đơn là bà Phan Thị Hồng V số tiền nợ ứng cà phê năm 2015 là 169.252.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn bà Phan Thị Hồng V xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo đối với yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn bà Lưu Thị V thanh toán số tiền vay 30.000.000 đồng ngày 02/01/2018. Đối với các yêu cầu kháng cáo khác thì bà Hồng V vẫn giữ nguyên.

Bị đơn bà Lưu Thị V đồng ý với việc nguyên đơn bà Phan Thị Hồng V rút một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo đối với yêu cầu khởi kiện buộc bà thanh toán số tiền vay 30.000.000 đồng ngày 02/01/2018. Đối với các yêu cầu kháng cáo khác của bà Hồng V thì bà không chấp nhận và đề nghị giữ nguyên như bản án sơ thẩm đã giải quyết.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Phan Thị Hồng V đề nghị hủy một phần bản án sơ thẩm và đình giải quyết một phần vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hồng V buộc bà V thanh toán số tiền vay 30.000.000 đồng ngày 02/01/2018. Đối với các yêu cầu kháng cáo khác của bà Hồng V thì đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhận định: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng pháp luật. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 289, khoản 1 Điều 299, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT, chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà Phan Thị Hồng V, hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết một phần vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Hồng V về việc yêu cầu buộc bị đơn phải trả số tiền vay 30.000.000 đồng ngày 02/01/2018 và sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số: 02/2020/DS-ST ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và quan hệ tranh chấp: Xuất phát từ việc giữa nguyên đơn bà Phan Thị Hồng V với bị đơn bà Lưu Thị V có mối quan hệ làm ăn mua bán cà phê, mua bán phân bón và vay tài sản với nhau. Do bà V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà Hồng V khởi kiện yêu cầu bà V thanh toán số tiền ứng mua bán cà phê, mua bán phân bón, tiền nợ vay còn thiếu là 263.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Bị đơn bà Lưu Thị V thừa nhận có quan hệ làm ăn mua bán cà phê, mua bán phân bón và vay tài sản như bà Hồng V trình bày. Tuy nhiên, hiện nay bà chỉ còn nợ bà Hồng V số tiền 6.500.000 đồng tiền mua phân bón NPK, 20.000.000 đồng tiền vay ngày 24/7/2017 và 10.000.000 đồng tiền vay ngày 25/8/2017 nên các bên phát sinh tranh chấp. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và mua bán tài sản*” là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phan Thị Hồng V tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện và một phần yêu cầu kháng cáo đối với yêu cầu buộc bị đơn bà Lưu Thị V thanh toán số tiền vay 30.000.000 đồng ngày 02/01/2018. Bị đơn bà Lưu Thị V đồng ý với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện trên của nguyên đơn.

Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 289, khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng dân sự để hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết một phần vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hồng V về việc yêu cầu bà V thanh toán số tiền vay 30.000.000 đồng ngày 02/01/2018 là có căn cứ.

[3] Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Phan Thị Hồng V và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT thì thấy rằng:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp là giấy mua bán cà phê ghi ngày 07/5/2015, ngày 15/5/2015, ngày 05/6/2015, ngày 27/6/2015, ngày 09/8/2015, ngày 27/10/2015, ngày 15/12/2015 thể hiện nội dung: Bác Bảy lấy cà phê tổng cộng 4.400 kg cà phê nhân x 37.500 đồng = 165.000.000 đồng, 1.200kg cà phê khô x 20.000 đồng = 24.000.000 đồng (tổng thành tiền là 189.000.000 đồng); giấy mua bán cà phê ngày 09/8/2017 có nội dung bác Bảy lấy 200kg cà phê nhân; giấy mua bán phân bón ngày 23/6/2015 có nội dung bác Bảy lấy 500 NPK và giấy nhận nợ ngày 24/7/2017, ngày 25/8/2017. Giấy ứng tiền mua bán cà phê, mua bán phân bón và giấy nhận nợ trên được bà V ký xác nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà V thừa nhận bà có mối quan hệ làm ăn mua bán cà phê, mua bán phân bón và vay tài sản với bà Hồng V và bà thừa nhận các chữ ký trong các giấy ứng tiền mua bán cà phê, mua bán phân bón và nhận nợ trên là của bà nhưng trong quá trình mua bán cà phê, mua bán phân bón, vay tài sản thì bà đã thanh toán cho bà Hồng V các khoản nợ trên và hiện nay chỉ còn nợ lại bà Hồng V 6.500.000 đồng tiền mua phân bón NPK, 20.000.000 đồng tiền vay ngày 24/7/2017 và 10.000.000 đồng tiền vay ngày 25/8/2017 nên bà chỉ đồng ý trả cho bà Hồng V số tiền này. Thì

thấy rằng:

Bà V thừa nhận còn nợ bà Hồng V 6.500.000 đồng tiền mua phân bón NPK, 20.000.000 đồng tiền vay ngày 24/7/2017 và 10.000.000 đồng tiền vay ngày 25/8/2017 và đồng ý thanh toán cho bà Hồng V số tiền này nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ.

Đối với yêu cầu tính lãi suất của khoản tiền vay 20.000.000 đồng ngày 24/7/2017 và 10.000.000 đồng tiền vay ngày 25/8/2017 thì thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm thì bà Hồng V chỉ yêu tính lãi suất từ ngày bà nộp đơn khởi kiện 10/7/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 08/01/2020 theo mức lãi suất 1%/tháng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về lãi suất để chấp nhận yêu cầu tính lãi suất trên của bà Hồng V là có căn cứ. Cụ thể: Nợ vay từ ngày 10/7/2019 đến ngày 08/01/2020 là 05 tháng 28 ngày. Như vậy lãi suất của khoản vay trên là 30.000.000 đồng x 05 tháng 28 ngày x 1% = 1.780.000 đồng.

Tổng cộng bà V có nghĩa vụ thanh toán cho bà Hồng V tổng số tiền nợ vay là 31.780.000 đồng (trong đó 30.000.000 đồng tiền gốc và 1.780.000 đồng tiền lãi).

[4] Đối với số tiền bà V ứng mua bán cà phê theo yêu cầu khởi kiện của bà Hồng V thì thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà V thừa nhận các chữ ký trong các giấy ứng tiền mua bán cà phê là của bà nhưng trong quá trình mua bán cà phê thì bà đã thanh toán đủ cho bà Hồng V nên hiện nay bà không còn nợ bà Hồng V khoản tiền liên quan đến việc mua bán cà phê trên.

Tuy nhiên, bà V lại không có chứng cứ để chứng minh, trong khi đó bà Hồng V cũng không thừa nhận và bản chính giấy nhận nợ ứng tiền mua bán cà phê vẫn đang được bà Hồng V lưu giữ và giao nộp cho Tòa án làm căn cứ khởi kiện nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại cho rằng “...bà V chưa thanh toán khoản tiền mua bán cà phê trong thời điểm năm 2015 nhưng đến 02 năm sau bà Hồng V tiếp tục cho bà V nợ 200 kg cà phê nhân Robusta và cho bà V vay thêm tiền là không phù hợp thực tế. Vì bà V đã là người chưa thanh toán số tiền nợ cà phê 165.000.000 đồng do mua bán với bà Hồng V từ năm 2015 mà đến năm 2017 bà Hồng V vẫn tiếp tục cho bà V thiếu tiền cà phê và vay thêm là không thực tế và bà Hồng V thừa nhận mặt sau của giấy nhận nợ các giao dịch cà phê và phân bón NPK ghi năm 2015, bà Hồng V là người ghi lại tổng số tiền bà V còn thiếu lại, khi cung cấp chứng cứ cho Tòa án do là ghi mặt sau của giấy nhận nợ nên bà phải cung cấp cả phần bà tự ghi chốt nợ cho bà V cho Tòa án, vì vậy bà đã gạch chéo phần tự ghi chốt nợ này, nhưng bà không cung cấp được thông tin vì sao lại gạch chéo phần ghi chốt các khoản nợ của bà V vào năm 2015” nên không chấp nhận lời trình bày của bà Hồng V cũng như không xem xét đến các tài liệu chứng cứ do bà Hồng V cung cấp được bà V ký xác nhận nợ là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hồng V và nhận định trên của Tòa án cấp sơ thẩm là mang ý chí chủ quan. Bởi lẽ, tại phiên tòa sơ thẩm bà Hồng V đã khai nhận bà gạch chéo phần phía sau của giấy chốt cà phê là do lúc này bà tính toán nợ với bà V, gồm

các khoản nợ và tiền lãi 30.000.000 đồng nhưng bà V không chịu khoản lãi này nên bà mới gạch bỏ, cũng như phần tính toán này không có chữ ký xác nhận của bà V. Còn khoản nợ ứng tiền cà phê vào năm 2015 bà V vẫn chưa thanh toán được viết vào mặt trước của tờ giấy ứng tiền chốt cà phê có chữ ký của bà V và nội dung này bà V cũng thừa nhận.

Hơn nữa, trong trường hợp các khoản nợ ứng cà phê của bà V đã thanh toán hết thì cũng phải được gạch bỏ như mặt sau của giấy chốt ứng cà phê hoặc bà V phải là người cất giữ bản gốc giấy ứng tiền mua bán cà phê trên mới phù hợp.

Mặt khác, việc bà V chưa thanh toán các khoản tiền mua bán cà phê năm 2015 cho bà Hồng V nhưng đến năm 2017 bà Hồng V tiếp tục cho bà V nợ 200 kg cà phê nhân Robusta và cho bà V vay thêm tiền là do sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên và do mối quan hệ làm ăn giữa bà Hồng V với bà V đã nhiều năm nên rất tin tưởng nhau.

Bên cạnh đó, việc mua bán cà phê ứng tiền trước, trả cà phê sau, mùa này không trả đủ thì mùa sau trả tiếp là có và phù hợp với thực tế ở hầu hết các địa phương trên địa bàn.

Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồng V để buộc bà V thanh toán cho bà Hồng V số tiền cà phê còn thiếu theo giá thỏa thuận ngày 07/5/2015, 15/5/2015, 05/6/2015, 27/6/2015, 09/8/2015, 27/10/2015, 15/12/2015 với số lượng 4.400 kg cà phê Robusta nhân có giá là 37.500 đồng/kg là 165.000.000 đồng và 1.200kg cà phê Robusta khô có giá là 20.000 đồng/kg với số tiền là 24.000.000 đồng và 200kg cà phê nhân Robusta (theo đơn giá thị trường tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 32.300 đồng/kg) thành tiền là 6.460.000 đồng. Tổng số tiền nợ ứng mua bán cà phê bà V phải thanh toán cho bà Hồng V là 195.460.000 đồng là có căn cứ.

[5] Đối với yêu cầu tính lãi suất của bà Hồng V đối với khoản tiền nợ ứng mua bán cà phê, mua bán phân bón thì thấy rằng: Đây là hợp đồng mua bán tài sản, không có thỏa thuận lãi suất, không có thỏa thuận thời hạn thanh toán nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu tính lãi suất của bà Hồng V đối với khoản tiền nợ trên là có căn cứ.

Như vậy, tổng số tiền bà V phải thanh toán cho bà Hồng V là 233.740.000 đồng (31.780.000 đồng tiền nợ vay và lãi suất + 6.500.000 đồng tiền mua bán phân bón + 195.460.000 đồng tiền nợ ứng mua bán cà phê).

Với phân tích trên, Tòa án cấp phúc thẩm cần hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết một phần vụ án; chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Phan Thị Hồng V, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT để sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng nhận định trên là có căn cứ.

[6] Về án phí: Do hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết một phần vụ án; sửa một phần bản án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nhưng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

Buộc bà Phan Thị Hồng V phải chịu 1.463.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền không được chấp nhận (263.000.000 đồng - 233.740.000 đồng = 29.260.000 đồng x 5%).

Bà Lưu Thị V, sinh năm: 1950. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thì bà V đã hơn 60 tuổi. Theo Nghị quyết số: 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà V được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại buộc bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm cần miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà V là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 289, khoản 1 Điều 299, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết một phần vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Hồng V về việc yêu cầu bà Lưu Thị V thanh toán số tiền vay 30.000.000 đồng ngày 02/01/2018.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Phan Thị Hồng V.

Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số: 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 15/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT. Sửa một phần bản án sơ thẩm. Xử:

1- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Hồng V về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và mua bán tài sản*” đối với bị đơn bà Lưu Thị V.

1.2- Buộc bà Lưu Thị V có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phan Thị Hồng V số tiền 233.740.000 đồng (31.780.000 đồng tiền nợ vay và lãi suất + 6.500.000 đồng tiền mua bán phân bón + 195.460.000 đồng tiền nợ ứng mua bán cà phê).

- Lãi suất chậm thi hành án:

“Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự”.

1.3 – Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Hồng V về việc yêu cầu bà Lưu Thị V thanh toán số tiền 29.260.000 đồng.

2- Về án phí sơ thẩm:

2.1- Buộc bà Phan Thị Hồng V phải chịu 1.463.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 9.047.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0013666 ngày 20/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT. Hoàn trả cho bà Phan Thị Hồng V số tiền 7.584.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm còn thừa.

2.2- Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lưu Thị V.

3- Về án phí phúc thẩm:

3.1- Hoàn trả cho bà Phan Thị Hồng V số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0014125 ngày 22/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự”.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND H. ĐT;
- CCTHADS H. ĐT;
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đỗ Mạnh Hùng

